

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND huyện Mường Chà giai đoạn 2023 - 2024

Thực hiện Quyết định số 157/QĐ-TTr ngày 26/12/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND huyện Mường Chà giai đoạn 2023 - 2024. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại UBND huyện Mường Chà từ ngày 08/01/2024 đến ngày 10/3/2025.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên kết luận các nội dung thanh tra cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện Mường Chà là huyện miền núi, biên giới nằm ở phía Bắc tỉnh Điện Biên, gồm 11 xã và 01 thị trấn với 110 bản, tổ dân phố; trong đó có đường biên giới dài 21,813 km giáp huyện Mường Mây, tỉnh Phong Sa Ly, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Dân số khoảng 54.368 người, chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số (Mông, Thái, Khơ Mú, Kháng...) sinh sống phân tán, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn.

Những năm gần đây, dưới sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, huyện Mường Chà đã có nhiều nỗ lực trong phát triển kinh tế - xã hội và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. UBND huyện đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; công tác thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ cho giáo viên, học sinh tại các vùng khó khăn về cơ bản được bảo đảm kịp thời theo quy định. Việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, như giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đang từng bước đem lại hiệu quả tích cực, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân địa phương.

Tuy nhiên, do địa bàn rộng, địa hình đồi núi chia cắt, giao thông không thuận lợi, việc đi lại và tiếp cận thông tin của người dân còn hạn chế, gây trở ngại

cho công tác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các chính sách, pháp luật tại cơ sở. Trình độ nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao, dẫn đến những khó khăn trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các vấn đề phát sinh về khiếu nại, tố cáo và thực hiện các chính sách chế độ.

Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tuy đã được kiện toàn, song trình độ và năng lực chuyên môn chưa đồng đều, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia cũng gặp những khó khăn nhất định, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ và chất lượng các dự án, chương trình trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

a) Kết quả thực hiện

Thực hiện pháp luật về tiếp công dân, UBND huyện Mường Chà đã ban hành Quy chế tiếp công dân, kế hoạch tổ chức tiếp công dân, Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động tiếp công dân. Đồng thời đã tổ chức phổ biến, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện theo quy định pháp luật.

Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện tiếp công dân định kỳ vào ngày 10 và ngày 20 hằng tháng. Kết quả thanh tra trong giai đoạn 2023-2024 cho thấy Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện tiếp công dân định kỳ theo kế hoạch đề ra, với tổng số 08 lượt tiếp có công dân với 16 người tham gia. Ban Tiếp công dân huyện thực hiện nhiệm vụ thường xuyên vào các ngày làm việc trong tuần, đã tiếp tổng số 55 lượt công dân với 72 người, trong đó có 01 đoàn đông người gồm 05 công dân. Nội dung công dân trình bày chủ yếu liên quan đến lĩnh vực tranh chấp đất đai, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án trên địa bàn huyện và một số nội dung liên quan đến chính sách xã hội.

UBND huyện đã bố trí trụ sở tiếp công dân với phòng tiếp dân riêng biệt, được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động tiếp công dân. Đã phân công 01 công chức chuyên trách nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên và đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện quy trình tiếp nhận, phân loại đơn thư, hướng dẫn, giải thích quyền và lợi ích hợp pháp của công dân khi đến trình bày tại trụ sở tiếp công dân được thực hiện đầy đủ. Các nội dung phản ánh, kiến nghị được ghi chép vào sổ sách và chuyển kịp thời tới các cơ quan, đơn vị chuyên môn có thẩm quyền để giải quyết.

UBND huyện đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân (quý, 6 tháng, năm) gửi cơ quan cấp trên theo quy định. Việc lưu trữ hồ

sơ tiếp công dân được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo thuận tiện trong công tác tra cứu, theo dõi. Kết quả tiếp công dân đã được UBND huyện công khai tại Trụ sở tiếp công dân.

b) Hạn chế

UBND huyện chưa thực hiện công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện trên Trang thông tin điện tử của huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Sổ tiếp công dân chưa ghi chép đầy đủ số ngày Chủ tịch UBND huyện trực tiếp tiếp công dân định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 9, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

2. Thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Kết quả thực hiện

Trong giai đoạn năm 2023 - 2024, UBND huyện Mường Chà đã ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn để triển khai thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra tỉnh Điện Biên.

Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được UBND huyện tổ chức thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn liên quan. Tổng số đơn thư tiếp nhận trong hai năm là 121 đơn (04 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo và 114 đơn kiến nghị, phản ánh). Sau khi tiến hành phân loại, đã xác định 100 đơn đủ điều kiện để xử lý (gồm 02 đơn khiếu nại và 98 đơn kiến nghị, phản ánh), và 21 đơn không đủ điều kiện (02 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo và 16 đơn kiến nghị, phản ánh). UBND huyện đã hướng dẫn, chuyển đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đối với 37 đơn không thuộc thẩm quyền xử lý (01 đơn khiếu nại, 36 đơn kiến nghị, phản ánh).

Nội dung các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn huyện chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: tranh chấp đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng; một số đơn liên quan đến công tác cán bộ và chính sách an sinh xã hội. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư cơ bản được Ban Tiếp công dân và Thanh tra huyện thực hiện theo đúng quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn liên quan của Thanh tra Chính phủ.

UBND huyện đã giao các phòng, ban chuyên môn tham mưu giải quyết, đúng trình tự, thủ tục các đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền. Các đơn không thuộc thẩm quyền được UBND huyện chuyển hoặc hướng dẫn công dân gửi tới các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định. Công tác tổng hợp, theo dõi và đôn đốc việc giải quyết đơn thư đã chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền được Ban Tiếp công dân và Thanh tra huyện thực hiện thường xuyên,

để đảm bảo việc giải quyết và trả lời công dân đúng thời gian quy định của pháp luật.

Việc lưu trữ được đơn vị thực hiện nghiêm túc, ghi chép đầy đủ, khoa học, thuận lợi cho việc tra cứu. Công tác báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND huyện thực hiện định kỳ, đột xuất gửi cấp có thẩm quyền.

b) Hạn chế

Việc phân loại đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh chưa được chính xác; cụ thể: có 03 đơn kiến nghị, phản ánh nhưng lại phân loại thành đơn khiếu nại, dẫn đến sai lệch về số liệu thống kê. Trong báo cáo kết quả xử lý gửi về Thanh tra tỉnh, xác định 04 đơn khiếu nại không đủ điều kiện giải quyết thành các đơn kiến nghị, phản ánh, do đó chưa phản ánh đúng thực trạng giải quyết đơn thư.

UBND huyện chưa giải quyết dứt điểm 02 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền được UBND tỉnh giao trong thời hạn yêu cầu¹. Đến thời điểm thanh tra, các vụ việc đã được UBND huyện giải quyết hoàn thành.

3. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Kết quả thực hiện

Trong giai đoạn 2023 - 2024, UBND huyện Mường Chà đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN), như: Kế hoạch công tác PCTN hằng năm; các quy định nội bộ về quản lý, sử dụng ngân sách; quy chế chi tiêu nội bộ; các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, học sinh và các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

Việc chuyển đổi vị trí công tác được UBND huyện quan tâm thực hiện. Trong hai năm 2023 - 2024, UBND huyện đã tổ chức chuyển đổi vị trí công tác đối với 63 trường hợp tại các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo và UBND các xã, thị trấn. Công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được huyện thực hiện theo quy định; trong hai năm đã tiếp nhận, công khai 486 bản kê khai tài sản, thu nhập (đạt 100%), bản giao đúng quy định cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã thực hiện lập, phân bổ dự toán và quản lý, sử dụng ngân sách theo các quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Luật Phòng, chống tham nhũng. Giao dự toán ngân sách từ đầu năm để các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ; các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách và công khai thông tin tài chính

¹ Đơn của ông Kháng Sáy Giàng (bản Huỗi Tóng 1, xã Huỗi Lềng) và đơn của ông Giàng A Dính, ông Giàng A Chia (cùng trú tại bản Huỗi Tóng 1, xã Huỗi Lềng)

theo quy định.

UBND huyện cũng đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với giáo viên và học sinh. Việc xác định đối tượng, tiêu chuẩn, mức hỗ trợ được các cơ quan, đơn vị thực hiện trên cơ sở quy định của Nhà nước, thông qua hội đồng xét duyệt của nhà trường cơ bản đảm bảo thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn; các điều kiện để học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ. Công tác chi trả, thanh quyết toán được thực hiện với hồ sơ, chứng từ cơ bản đảm bảo đầy đủ. Thông tin về đối tượng, mức hỗ trợ được niêm yết công khai tại bảng tin và website nhà trường.

Trong quản lý và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia², UBND huyện đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã, ban phát triển thôn. Việc phê duyệt, triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hỗ trợ sản xuất, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội được tiến hành theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia. Cấp ủy, HĐND, UBND huyện thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các hạn chế, sai sót trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong giai đoạn được thanh tra, UBND huyện đã nghiêm túc chấp hành các kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh. Cụ thể, huyện đã thực hiện thu hồi đầy đủ số tiền sai phạm là 575.716.262 đồng theo Kết luận số 522/KL-TTr ngày 03/8/2023 của Thanh tra tỉnh, tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 10 tập thể và 26 cá nhân liên quan.

Chế độ báo cáo công tác PCTN được UBND huyện thực hiện định kỳ đầy đủ, phản ánh được tình hình tổ chức triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

b) Hạn chế

Trong việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

UBND huyện Mường Chà ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm còn chậm so với yêu cầu tại Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 06/02/2023 và Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

Việc rà soát, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 chưa đầy đủ, cụ thể còn thiếu đối tượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

² Gồm chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Phòng ngừa tham nhũng trong công tác quản lý điều hành và sử dụng ngân sách nhà nước năm 2024 của UBND huyện³ và các đơn vị trực thuộc⁴

UBND huyện xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu từ tiền sử dụng đất) chưa đảm bảo tỷ lệ tăng tối thiểu 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 theo quy định tại Khoản 1, Mục II, Văn bản số 1577/STC-QLNS ngày 04/8/2023 của Sở Tài chính; xác định thiếu khoản thu từ thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo Điều 37 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Việc lập dự toán chi thường xuyên còn thiếu biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, còn có biểu mẫu lập chưa đảm bảo theo hướng dẫn của Sở Tài chính. Việc bố trí dự phòng ngân sách cấp xã chưa bảo đảm tỷ lệ từ 2% đến 4% tổng dự toán chi ngân sách xã theo Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Trong phân bổ và giao dự toán được UBND tỉnh giao bổ sung để thực hiện nhiệm vụ phát sinh chậm hơn thời gian quy định tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính. Việc thực hiện các chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước năm 2024 còn có hạn chế, cụ thể chỉ tiêu thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý chưa đạt tỷ lệ so với dự toán được UBND tỉnh giao và HĐND huyện quyết định.

Việc công khai trong quản lý, sử dụng ngân sách huyện chưa đầy đủ. Cụ thể, huyện chưa công khai thuyết minh dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách cấp huyện; số liệu dự toán ngân sách trình HĐND huyện thiếu biểu mẫu; chưa thực hiện công khai đầy đủ thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện theo quý, 6 tháng, năm; công khai tình hình thực hiện dự toán 9 tháng thiếu biểu mẫu kèm theo. Việc công khai Báo cáo dự toán ngân sách huyện trình HĐND huyện còn chậm so với quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Công tác công khai tài chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định, cụ thể: chưa công khai số liệu, thuyết

³ Thanh tra tỉnh xem xét, đánh giá kết quả thực hiện Phòng chống tham nhũng trong công tác quản lý điều hành ngân sách huyện năm 2024 do nội dung điều hành ngân sách huyện Mường Chà năm 2023 đã được Kiểm toán nhà nước khu vực VII kiểm toán.

⁴ Thanh tra tỉnh tiến hành xem xét, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng ngân sách tại 07 đơn vị, phòng ban, gồm: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình. Tuy nhiên, đối với các đơn vị Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo, và Phòng Kinh tế và Hạ tầng, đoàn thanh tra không thu thập, xem xét, đánh giá nội dung năm 2023 do các đơn vị này đã được cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán.

minh tình hình thực hiện dự toán theo quý, 6 tháng, năm; chưa công khai dự toán, dự toán điều chỉnh bổ sung và tình hình thực hiện dự toán các khoản thu; biểu mẫu công khai chưa đúng quy định; thời gian thực hiện công khai chậm so với yêu cầu của pháp luật ⁵.

Trong công tác quản lý ngân sách tại các đơn vị dự toán trực thuộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện giao dự toán cho các đơn vị trường học còn thiếu nhiệm vụ thu học phí, biểu mẫu giao dự toán chưa đúng theo quy định. Một số đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ còn thiếu nội dung cụ thể về chế độ đi học, mức trích lập các quỹ, mức chi trả tiền cước sử dụng điện thoại; một số quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành khi chưa có ý kiến tham gia bằng văn bản của tổ chức công đoàn. Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa quy định cụ thể trách nhiệm bàn giao khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu ⁶.

Một số đơn vị trực thuộc còn tồn tại trong chấp hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi thường xuyên như:

- Trình tự thủ tục thực hiện một số nội dung chi thường xuyên còn chưa đảm bảo như thanh toán công tác phí thiếu kế hoạch, văn bản cử đi công tác.

- Thanh toán tiền làm thêm, thanh toán định mức khoán tự túc phương tiện chưa đúng quy định với giá trị sai phạm là **5.539.049 đồng** ⁷.

⁵ (1) Chưa thực hiện công khai đầy đủ số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, cụ thể gồm: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện (tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng, năm), Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo (tình hình thực hiện dự toán năm). (2) Ban hành biểu công khai ngân sách không đúng mẫu theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, gồm: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. (3) Chưa thực hiện công khai dự toán điều chỉnh bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện; phòng Kinh tế và Hạ tầng. (4) Thực hiện công khai chậm dự toán ngân sách năm theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện. (5) Chưa thực hiện công khai dự toán và tình hình thực hiện dự toán các khoản thu theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

⁶ (1) Quy chế chi tiêu nội bộ chưa quy định cụ thể chế độ hỗ trợ đi học theo Điều 18, Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, gồm: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trung tâm Văn hoá - Truyền thanh - Truyền hình. (2) Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện chưa quy định cụ thể mức trích lập các quỹ theo Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ khi chưa có ý kiến tham gia bằng văn bản của tổ chức công đoàn, vi phạm Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV. (3) Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình và Phòng Kinh tế và Hạ tầng ban hành quy chế chi tiêu nội bộ khi chưa có ý kiến bằng văn bản của tổ chức công đoàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV. (4) Phòng Kinh tế và Hạ tầng chưa quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng và phân bổ kinh phí thanh toán tiền cước điện thoại trong quy chế chi tiêu nội bộ, chưa phù hợp theo quy định tại Mục 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa quy định rõ trách nhiệm bàn giao khi thay đổi tổ chức bộ máy, người đứng đầu theo điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. (5) Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhưng chưa quy định cụ thể trách nhiệm bàn giao tài sản khi thay đổi tổ chức bộ máy hoặc người đứng đầu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

⁷ (1) Văn phòng HĐND-UBND huyện thanh toán tiền làm thêm giờ trùng thời gian nghỉ phép 901.740 đồng; (2) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thanh toán tiền tự túc phương tiện chưa đảm bảo quy định tại Khoản 2 Điều

- Xác định thiếu nguồn cải cách tiền lương từ 40% nguồn thu phí, lệ phí được để lại với tổng số tiền là 27.066.960 đồng ⁸.

Phòng chống tham nhũng trong thực hiện chế độ đối với giáo viên (phụ cấp thu hút, ưu đãi nghề, công tác lâu năm, trách nhiệm, chức vụ) và các chính sách hỗ trợ học sinh tại các trường PTDTBT năm 2024⁹ (theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ)

Các trường học thực hiện chi trả phụ cấp chức vụ cho tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn nhưng hạch toán vào phụ cấp trách nhiệm, chưa đúng quy định tại Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Các trường chưa thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ học sinh và chưa niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1 văn bản số 707/HD-PGDĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

Hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ hỗ trợ học sinh tại các trường sau khi xét duyệt còn thiếu dự toán đề nghị hỗ trợ kinh phí và hỗ trợ gạo kèm theo tờ trình đề nghị phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

Các trường chưa thực hiện lập và gửi báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

Phòng chống tham nhũng trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất, phát triển hạ tầng sử dụng vốn sự nghiệp¹⁰. Việc thực hiện 21 dự án sử dụng vốn đầu tư do Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững, nông thôn mới (Chi tiết tại phụ lục I kèm theo).

⁵ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2018, số tiền 3.505.600 đồng; (3) Trung tâm VH-TT-TH thanh toán tiền làm thêm giờ sai mức lương cơ sở, số tiền: 1.131.709 đồng.

⁸ Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện xác định sai nguồn CCTL còn dư chuyển năm sau 27.066.960 đồng.

⁹ Năm 2023, Phòng Giáo dục và đào tạo cùng các trường PTDTBT đã được Kiểm toán nhà nước khu vực VII kiểm toán.

¹⁰ Năm 2023, việc thực hiện thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất, phát triển hạ tầng sử dụng vốn sự nghiệp đã được các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán. Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện không có dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới về hỗ trợ sản xuất, phát triển hạ tầng sử dụng vốn sự nghiệp. Thanh tra tỉnh chỉ tiến hành kiểm tra đánh giá công tác phòng chống tham nhũng trong việc thực hiện quy trình phê duyệt, tổ chức triển khai, nghiệm thu, thanh quyết toán nguồn vốn sự nghiệp.

Tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ sản xuất, phát triển hạ tầng sử dụng vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn chậm, kết quả giải ngân chưa cao¹¹; việc huy động nguồn lực đóng góp từ Nhân dân còn hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn lực cấp trên.

Quyết định phê duyệt các dự án hỗ trợ sản xuất chưa quy định rõ nội dung hoạt động cụ thể theo Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Hợp đồng thực hiện mô hình hỗ trợ sản xuất giữa UBND xã với cộng đồng chưa quy định rõ cách thức nghiệm thu, mốc thời gian thanh toán phù hợp với bản chất "giao thực hiện dự án"; các điều khoản về thanh lý hợp đồng được quy định chưa cụ thể, chưa gắn kết với thời điểm tổng kết, đánh giá và quyết toán hợp đồng; nội dung công việc chưa cụ thể theo phương án được phê duyệt.

Hợp đồng giữa cộng đồng và nhà thầu cung ứng giống cây trồng, vật tư thiếu các tiêu chuẩn cụ thể về nghiệm thu, thanh toán đối với các loại vật tư khác ngoài cây giống, con giống; chưa quy định rõ quy trình kiểm tra, giám sát số lượng, chất lượng vật tư sau khi bàn giao.

Theo kết quả kiểm tra thực tế của Thanh tra tỉnh¹² và báo cáo hằng năm của UBND huyện, các dự án hỗ trợ sản xuất còn tồn tại tình trạng cây, con giống bị chết hoặc kém phát triển với tỷ lệ cao, mật độ trồng không đúng thiết kế kỹ thuật¹³.

¹¹ (1) Kết quả giải ngân chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2023 (tính đến 31/12/2023): Xã Na Sang (Dự án 1 đạt 29,04%), Xã Mường Mươn (Dự án 1 đạt 48,86%), Xã Ma Thi Hồ (Dự án 1 đạt 33,82%), Xã Hừa Ngải (Dự án 1 đạt 48,86%), Xã Pa Ham (Dự án 1 đạt 31,58% và 33,09%), Xã Nậm Nền (Dự án 1 đạt 33,09%; Tiểu dự án 2 - Dự án đạt 33,09%), Xã Huổi Mí (Dự án 1 đạt 48,86%), Thị trấn Mường Chà (Tiểu dự án 1 - Dự án 4 đạt 6,88%). Năm 2024, kết quả thực hiện tại một số địa phương gồm: Xã Mường Mươn (Dự án 1 đạt 44,88%), Xã Sa Lông (Tiểu dự án 1 - Dự án 4 đạt 40,21%), Xã Hừa Ngải (Tiểu dự án 1 - Dự án 4 đạt 16,70%), Xã Sá Tổng (Tiểu dự án 1 - Dự án 4 đạt 17,37%), Xã Nậm Nền (Tiểu dự án 1 - Dự án 4 đạt 12,31%), Xã Huổi Mí (Tiểu dự án 1 - Dự án 4 đạt 16,99%). (2) Kết quả giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2024 (tính đến 31/12/2024): kết quả thực hiện tại các địa phương gồm: Thị trấn Mường Chà (Dự án 1 đạt 0%), Xã Ma Thi Hồ (Dự án 2 đạt 0%), Xã Hừa Ngải (Dự án 2 đạt 24,41%), Xã Mường Tùng (Dự án 2 đạt 59,35%), Xã Sá Tổng (Dự án 2 đạt 0%), Xã Pa Ham (Dự án 2 đạt 38,35%), Xã Nậm Nền (Dự án 2 đạt 0%), Thị trấn Mường Chà (Dự án 3 đạt 28,57%), Xã Sa Lông (Dự án 3 đạt 0%), Xã Hừa Ngải (Dự án 3 đạt 28,60%), Xã Mường Tùng (Dự án 3 đạt 42,74%), Xã Sá Tổng (Dự án 3 đạt 0%), Xã Pa Ham (Dự án 3 đạt 28,75%), Xã Nậm Nền (Dự án 3 đạt 0%); Năm 2024: Xã Mường Tùng (Dự án 1 đạt 49,11%), Xã Na Sang (Dự án 3 đạt 33,23%), Xã Ma Thi Hồ (Dự án 3 đạt 6,82%).

¹² Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh thực tế các dự án: Trồng và chăm sóc cây mít ruột đỏ, xo đỏ tại tổ dân phố 1, 2, 10, thị trấn Mường Chà; Trồng và chăm sóc cây Sa nhân tím tại bản Huổi Xuân (Nhóm 1, Nhóm 2) xã Na Sang, Sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Na Sang, Nước sinh hoạt phân tán bản Na Sang; Nuôi hươu sinh sản bản Mường Mươn 1, Mường Mươn 2 (nhóm 1, nhóm 2), xã Mường Mươn; Nâng cấp, cải tạo đường giao thông bản Huổi Ho, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà; Sửa chữa công trình đường bê tông bản Huổi Lèng, xã Huổi Lèng; Sửa chữa tuyến đường bê tông từ Km 140 - tuyến đường nội thị nhánh 09 thị trấn MC; Sửa chữa đường điện khu vực thị trấn MC lần 2.

¹³ Qua kiểm tra thực tế cho thấy: Dự án nuôi hươu sinh sản bản Mường Mươn 1, bản Mường Mươn 2, xã Mường Mươn có tỷ lệ hươu giống chết cao (nhóm 1 chết 11/24 con; nhóm 2 chết 18/30 con; nhóm 3 chết 10/21 con); Dự án trồng cây Sa nhân tím bản Huổi Xuân (nhóm 1), xã Na Sang tại hộ ông Hờ A Ly, Ly A Thế, Giảng A Chung, Vừ A Chua có mật độ trồng không đúng thiết kế kỹ thuật (3-4 cây/hố trồng so với quy định 01 cây/hố); Dự án Trồng và chăm sóc cây Mít ruột đỏ, xo đỏ tại Tổ dân phố 1, 2 Thị trấn Mường Chà tại hộ các ông Quảng Văn

Một số dự án xây dựng hạ tầng sử dụng vốn sự nghiệp thiếu phê duyệt trực tiếp vào báo cáo khảo sát theo Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; hồ sơ một số dự án viện dẫn văn bản đã hết hiệu lực.

Trong quản lý dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sử dụng vốn đầu tư, quá trình lập, phê duyệt dự toán, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán còn dễ xảy ra sai sót trong tính toán khối lượng gói thầu xây lắp, xác định sai đơn giá công việc khảo sát, với tổng giá trị sai phạm là **184.438.000 đồng**.

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Những mặt làm được

Trong giai đoạn 2023 - 2024, UBND huyện Mường Chà đã nghiêm túc triển khai các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đã ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, tổ chức phổ biến, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Công tác tiếp công dân được thực hiện định kỳ, thường xuyên; các nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân cơ bản được ghi chép đầy đủ và xử lý theo quy định của pháp luật. Các vụ việc thuộc thẩm quyền đã được UBND huyện tổ chức giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật.

Trong công tác phòng, chống tham nhũng, UBND huyện đã chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa như ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, tổ chức kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Công tác quản lý ngân sách, xây dựng các quy định nội bộ về chế độ, định mức chi tiêu cũng đã được huyện chú trọng thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Trong thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và học sinh tại các trường PTDT bán trú, UBND huyện đã chỉ đạo các trường thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật về xác định đối tượng, tiêu chuẩn và mức chi trả chế độ; việc công khai thông tin được thực hiện đầy đủ để người dân dễ theo dõi và giám sát.

Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND huyện đã thực hiện quy trình phê duyệt, tổ chức triển khai, nghiệm thu và thanh quyết toán các dự án cơ bản đúng trình tự pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát định kỳ được duy trì nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, góp phần từng bước cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2. Những mặt hạn chế

Kết quả thanh tra cho thấy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố

cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND huyện Mường Chà còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Việc công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện trên Trang thông tin điện tử của huyện chưa được thực hiện theo quy định; sổ sách ghi chép hoạt động tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện chưa đầy đủ, thiếu thông tin về số ngày thực tế tiếp công dân định kỳ theo Luật Tiếp công dân và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Trong phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh còn xảy ra sai sót, dẫn đến việc thống kê và báo cáo kết quả xử lý gửi Thanh tra tỉnh chưa phản ánh đúng tình hình thực tế. Một số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện theo yêu cầu của UBND tỉnh chưa được xử lý dứt điểm trong thời hạn được giao.

Công tác ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm chưa kịp thời so với yêu cầu của UBND tỉnh. Việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập còn chưa đầy đủ, thiếu một số đối tượng phải kê khai theo quy định của Chính phủ.

Trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách nhà nước, việc xây dựng dự toán thu, lập dự toán chi thường xuyên, bố trí dự phòng ngân sách cấp xã, phân bổ và giao dự toán bổ sung chưa đảm bảo đúng các quy định hiện hành. Công tác công khai tài chính của huyện và các đơn vị trực thuộc chưa đầy đủ, chưa đúng theo biểu mẫu quy định và chậm so với thời gian yêu cầu. Công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ, quản lý tài sản công và việc chấp hành chế độ chi ngân sách tại một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ, xảy ra một số sai sót về thủ tục, định mức, tiêu chuẩn.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên, học sinh tại các trường học vùng khó khăn còn tồn tại hạn chế như: thiếu tuyên truyền, hướng dẫn bằng văn bản các chính sách hỗ trợ cho học sinh; hồ sơ xét duyệt hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo chưa đầy đủ thủ tục; công tác quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách chưa đúng quy trình theo quy định pháp luật.

Việc quản lý, thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và phát triển hạ tầng sử dụng vốn sự nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia còn hạn chế về tiến độ thực hiện và giải ngân; việc huy động nguồn lực từ người dân còn hạn chế. Hợp đồng giữa UBND xã với cộng đồng và giữa cộng đồng với nhà thầu chưa đảm bảo chặt chẽ trong các điều khoản nghiệm thu, thanh toán, trách nhiệm giám sát chất lượng, số lượng hàng hóa; chưa quy định cụ thể các chế tài xử lý khi có vi phạm. Quá trình lập, phê duyệt dự toán, nghiệm thu, thanh toán đối với các dự án đầu tư hạ tầng cơ sở còn dễ xảy ra sai sót.

3. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế được phát hiện qua thanh tra xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Công tác quản lý, giám sát và chỉ đạo của UBND huyện, các phòng, ban chuyên môn chưa đảm bảo thường xuyên, liên tục; vai trò chỉ đạo, điều hành chưa đủ quyết liệt, kịp thời, dẫn đến những hạn chế trong công tác lập dự toán, phân bổ và quản lý ngân sách, công khai tài chính và thực hiện các quy trình thủ tục theo quy định pháp luật. Một bộ phận cán bộ, công chức tại các xã và các phòng chuyên môn cấp huyện còn lúng túng, thiếu chủ động trong công tác quản lý và giám sát các dự án hỗ trợ sản xuất, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Công tác tham mưu, phối hợp giữa các đơn vị đôi khi chưa hiệu quả, dẫn đến những tồn tại, thiếu sót trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, quy định pháp luật hiện hành về kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập còn một số điểm chưa rõ ràng, gây khó khăn cho UBND huyện trong việc rà soát, xác định đầy đủ các đối tượng phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm.

Bên cạnh đó, huyện Mường Chà là địa bàn miền núi rộng, địa hình đồi núi chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, người dân sinh sống phân tán. Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức về pháp luật và ý thức tự giác trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất còn hạn chế. Một bộ phận hộ dân vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ từ Nhà nước, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo. Việc áp dụng kỹ thuật trong chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi chưa đảm bảo, dẫn đến tình trạng cây trồng, vật nuôi bị chết hoặc sinh trưởng kém, ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của các dự án hỗ trợ sản xuất.

Các đơn vị cung cấp giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh còn chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, như tại Luật Chăn nuôi năm 2018, gây khó khăn trong việc lựa chọn đơn vị cung ứng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn đầu còn chậm; một số nội dung hướng dẫn chưa cụ thể, thiếu đồng bộ, khiến các xã lúng túng khi lựa chọn mô hình sản xuất và trong quá trình triển khai các thủ tục liên quan đến mua sắm cây giống, vật tư, dịch vụ do người dân trực tiếp cung ứng. Việc phân bổ, giao vốn từ ngân sách Trung ương cho các chương trình mục tiêu quốc gia thường vào thời điểm cuối năm, trong khi khối lượng công việc lớn, gây áp lực trong việc triển khai các dự án, làm ảnh hưởng tiến độ thực hiện và giải ngân vốn.

4. Trách nhiệm

Những tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua thanh tra thuộc trách nhiệm chung của Chủ tịch UBND huyện Mường Chà giai đoạn 2023 - 2024, với vai trò là người đứng đầu chịu trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành công tác tiếp công dân, giải

quyết khiếu nại, tố cáo và triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

Trách nhiệm trực tiếp đối với từng nội dung hạn chế thuộc về Thủ trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, căn cứ vào nhiệm vụ được phân công trong quá trình tham mưu, thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Các cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan có trách nhiệm đối với từng nội dung hạn chế thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

(Chi tiết tại mục II, phụ lục 02 kèm theo)

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý về kinh tế

Tổng giá trị kinh tế kiến nghị xử lý qua thanh tra là **217.044.009 đồng**. Yêu cầu UBND huyện Mường Chà:

Tổ chức thu hồi tổng số tiền sai phạm là **189.977.049 đồng**, bao gồm các khoản sai phạm trong thanh toán chi thường xuyên và sai sót trong nghiệm thu, thanh toán các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sử dụng nguồn vốn đầu tư. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan nộp đầy đủ vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số tài khoản: 3949.0.1031985.00000, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Điều chỉnh quyết toán nguồn cải cách tiền lương chuyển năm 2024 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện với số tiền **27.066.960 đồng** theo quy định.

(Chi tiết tại mục II, phụ lục 02 kèm theo)

2. Kiến nghị xử lý về trách nhiệm

Căn cứ các quy định của pháp luật, trách nhiệm và mức độ các hạn chế đã phát hiện qua thanh tra, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Mường Chà tổ chức xem xét, kiểm điểm trách nhiệm đối với Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ liên quan. Trên cơ sở kết quả kiểm điểm, áp dụng hình thức xử lý phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Kiến nghị về công tác quản lý

UBND huyện cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý ngân sách tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, thị trấn. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, điều chỉnh các quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công bảo đảm đầy đủ, chính xác, phù hợp với các quy định hiện hành. Đồng thời, hướng dẫn và giám sát các

đơn vị trực thuộc trong việc công khai thông tin ngân sách đầy đủ, đúng biểu mẫu và thời gian quy định, nhằm đảm bảo tính minh bạch, giảm nguy cơ phát sinh sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách.

Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các trường học rà soát và hoàn thiện hồ sơ chi trả chế độ, chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời chỉ đạo các xã thực hiện đầy đủ các bước tuyên truyền, hướng dẫn, niêm yết công khai thủ tục, hồ sơ để người dân thuận lợi trong việc tiếp cận chính sách hỗ trợ.

Cần tập trung chấn chỉnh công tác triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Cần chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn cụ thể việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đúng theo quy định; rà soát và khắc phục những sai sót trong hồ sơ, hợp đồng ký kết giữa UBND xã với cộng đồng, giữa cộng đồng với nhà thầu cung ứng giống cây trồng, vật tư, bảo đảm chặt chẽ, rõ ràng các điều khoản nghiệm thu, thanh toán, giám sát chất lượng và xử lý vi phạm, nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm rõ ràng của các bên tham gia hợp đồng. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện chăm sóc cây trồng, vật nuôi của các hộ tham gia dự án để kịp thời phát hiện, hướng dẫn, chấn chỉnh và xử lý các tồn tại, hạn chế phát sinh.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND huyện Mường Chà trong giai đoạn 2023-2024. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Mường Chà chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, thị trấn có liên quan nghiêm túc khắc phục những hạn chế đã được nêu trong kết luận thanh tra, thực hiện đầy đủ các kiến nghị xử lý về kinh tế, trách nhiệm, và công tác quản lý. Kết quả thực hiện được tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra tỉnh Điện Biên trước ngày 20/4/2025./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- UBND huyện Mường Chà;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ II, IV;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Vùi Văn Nguyễn

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA



ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên dự án	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Tổng giá trị hợp đồng	Giá trị nghiệm thu	Giá trị thanh toán	Ghi chú
1	Nhà Văn hóa - thể thao xã Nậm Nền	MTQG xây dựng nông thôn mới	3.000	2.623	2.622	2.575	Đã hoàn thành
2	Nước sinh hoạt bản Phiêng Đất A, xã Nậm Nền	Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	2.400	2.003	964	1.274	Đã hoàn thành
3	Nâng cấp đường bê tông từ đường QL6 vào bản Nậm Nền 1,2, xã Nậm Nền	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	2.200	1.878	750	1.078	Đã hoàn thành
4	Đường giao thông từ Tỉnh lộ 150 - bản Nậm Piền, xã Mường Tùng	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	14.000	12.015	9.483	9.483	Đã hoàn thành
5	Đường ngõ xóm các bản Nậm Nền 1, Nậm Nền 2, Hồ Mực, Cứu Táng, xã Nậm Nền, huyện Mường Chà	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3.400	2.748	711	1.456	Đang thi công
6	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Mường Mươn, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	9.000	7.864	5.200	5.105	Đang thi công
7	Xây mới Trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh, xã Pa Ham, huyện Mường Chà	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	12.000	10.317	10.317	10.317	Đã hoàn thành
8	Nâng cấp, sửa chữa Trường PTDTBT Tiểu học Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	6.000	5.097	5.092	4.999	Đã hoàn thành

9	NSH trung tâm xã Mường Mươn	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3.000	2.425	935	918	Đang thi công
10	NSH bản Xã Phình 1+2, xã Sá Tổng	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	5.659	4.833	3.823	3.231	Đã hoàn thành
11	Nhà lớp học tiểu học bản Ma Lù Thàng 2, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà	Chương trình MTQG phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.200	959	880	864	Đã hoàn thành
12	Thủy lợi Chì Vàng Cua Ché, bản Sa Lông 2, xã Sa Lông	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	5.000	4.065	4.027	3.954	Đã hoàn thành
13	Thủy lợi Tổng Sóng, bản Làng Dung, xã Ma Thi Hồ	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	6.000	5.096	5.096	5.004	Đã hoàn thành
14	Thủy lợi cụm 1, cụm 2, bản Huổi Lóng, xã Na Sang	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	10.945	9.405	9.381	9.210	Đã hoàn thành
15	Thủy lợi Đề Nụ Trúng, bản Huổi Toóng, xã Huổi Lèng	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	5.500	4.181	1.822	1.798	Đang thi công
16	Thủy lợi Đề Chờ Chua, bản Phua Di Tổng, xã Hừa Ngải	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3.000	2.633	2.612	2.564	Đã hoàn thành

17	Thủy lợi Chung Po Chậu, bản San Súi, xã Hừa Ngải	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.500	1.154	1.154	1.133	Đã hoàn thành
18	Đường từ QL6 (bản Hát Tre, xã Hừa Ngải) - Nhóm Tia Chớ, bản Xà Phình 1, xã Sá Tổng	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.933	4.266	4.024	4.024	Đã hoàn thành
19	Đường giao thông nội bản Tổ dân phố 10, thị trấn Mường Chà	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.038	1.772	1.670	1.670	Đã hoàn thành
20	Nhà công vụ và phòng ở nội trú trường PTDTBT Tiểu học Nậm He, huyện Mường Chà	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	5.100	4.374	4.200	4.145	Đã hoàn thành
21	Nhà Văn hóa bản Huổi Bon, xã Pa Ham, huyện Mường Chà	Chương trình MTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các nguồn vốn hợp pháp khác	1.400	1.211	1.211	1.189	Đã hoàn thành
TỔNG CỘNG			107.275	90.919	75.973	75.992	



PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Kết luận thanh tra số ngày... tháng ... năm 2025 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

I. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

TT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm		Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
				Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đồng)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
						Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
				Tiền (đồng)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)			
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Ban QLDA các công trình			184.438.000		184.438.000				184.438.000				
1	Xây mới trường PTDTBT tiểu học Mường Anh xã Pa Ham	Tính sai khối lượng công tác thi công, tính sai đơn giá khảo sát		26.539.000		26.539.000				26.539.000				
2	Nhà công vụ và phòng ở nội trú trường PTDTBT tiểu học Nậm He	Tính sai khối lượng công tác thi công, tính sai đơn giá công việc khảo sát		20.661.000		20.661.000				20.661.000				
3	Thủy lợi Chi Vàng Cua Chế bản Sa Lông 2, xã Sa Lông, huyện Mường Chà	Tính sai khối lượng công tác thi công		1.740.000		1.740.000				1.740.000				

TT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú	
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đồng)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác			
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Tiền (đồng)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)	(14)	
4	Thủy lợi cụm 1, cụm 2 bản Huổi Lóng, xã Na Sang	Tính sai khối lượng công tác thi công	19.876.000		19.876.000					19.876.000				
5	Thủy lợi Đê Chờ Chua bản Phua Di Tổng, xã Hừa Ngải, huyện Mường Chà	Tính sai khối lượng công tác thi công	4.451.000		4.451.000					4.451.000				
6	Nhà lớp học tiểu học Ma Lù Thàng 2, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà	Tính sai khối lượng công tác thi công	8.181.000		8.181.000					8.181.000				
7	Nâng cấp, sửa chữa trường PTDTBT tiểu học Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà	Tính sai khối lượng công tác thi công, tính sai khối lượng và đơn giá công việc khảo sát	31.055.000		31.055.000					31.055.000				
8	Nâng cấp đường bê tông từ đường QL6 vào	Tính sai khối lượng công tác thi công	5.802.000		5.802.000					5.802.000				



TT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm		Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
				Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đồng)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
						Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
				Tiền (đồng)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
	bản Nậm Nền 1, 2, xã Nậm Nền													
9	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Mường Mươn, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà	Tính sai khối lượng công tác thi công, tính khối lượng công việc khảo sát	31.474.000		31.474.000				31.474.000					
10	Nhà văn hoá, thể thao xã Nậm Nền	Tính sai khối lượng công tác thi công	24.862.000		24.862.000				24.862.000					
11	Nước sinh hoạt bản Phiêng Đất A, xã Nậm Nền	Tính sai khối lượng công tác thi công	6.674.000		6.674.000				6.674.000					
12	Nhà văn hoá xã Huổi Bon, huyện Mường Chà	Tính sai khối lượng công tác thi công	3.123.000		3.123.000				3.123.000					
II	Văn phòng HĐND-UBND		901.740		901.740				901.740					
	Chi thường xuyên	Thanh toán tiền làm thêm giờ trùng thời gian nghỉ phép	901.740		901.740				901.740					

TT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm		Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
				Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đồng)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
						Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Tiền (đồng)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	Đất (m ²)	(14)	
III	Phòng kinh tế và hạ tầng			27.066.960		27.066.960				-		27.066.960		
	Xác định nguồn Cải cách tiền lương	Xác định thiếu nguồn CCTL còn dư chuyển năm sau		27.066.960		27.066.960				-		27.066.960		Điều chỉnh quyết toán
IV	TT dịch vụ nông nghiệp			3.505.600		3.505.600				3.505.600				
	Chi thường xuyên	Thanh toán tiền tự túc phương tiện chưa đảm bảo quy định		3.505.600		3.505.600				3.505.600				
V	TT Văn hoá - Truyền thanh - Truyền hình			1.131.709		1.131.709				1.131.709				
	Chi thường xuyên	Thanh toán tiền làm thêm giờ sai mức lương cơ sở		1.131.709		1.131.709				1.131.709				
TỔNG CỘNG					217.044.009		217.044.009			189.977.049		27.066.960		



II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Ông Trang A Lữ Chủ tịch UBND huyện	Trách nhiệm người đứng đầu UBND huyện trong giai đoạn 01/01/2023 - 31/12/2024, liên quan đến việc chỉ đạo, điều hành trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.	x			
2	Ông Nguyễn Võ Nam Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	Chịu trách nhiệm về công tác tham mưu xây dựng dự toán thu, chi ngân sách; bố trí dự phòng ngân sách cấp xã; phân bổ và giao dự toán bổ sung; công khai ngân sách cấp huyện năm 2024. Trong xây dựng quy chế quản lý tài sản công, lập dự toán thu - chi, công khai ngân sách, thủ tục thanh toán tại phòng Tài chính - Kế hoạch.	x			
3	Ông Nguyễn Thành Long Trưởng phòng Nội Vụ	Chịu trách nhiệm về việc lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập chưa đầy đủ; tham mưu cho UBND huyện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm còn chậm.	x			
4	Ông Đào Trọng Hải Chánh thanh tra huyện	Chịu trách nhiệm về công tác hướng dẫn, đôn đốc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh chưa đảm bảo thời hạn yêu cầu của UBND tỉnh. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các biện pháp về PCTN	x			
5	Ông Lò Văn Hải Trưởng Ban tiếp công dân	Chịu trách nhiệm về việc phân loại đơn, ; số liệu báo cáo về công tác đơn thư chưa chính xác; chưa công khai	x			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
		lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện trên Trang thông tin điện tử; việc ghi chép sổ sách về hoạt động tiếp công dân chưa đầy đủ.				
6	Ông Nguyễn Văn Lương Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện	Chịu trách nhiệm đối với các hạn chế tại Văn phòng HĐND - UBND huyện về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý, sử dụng tài sản công chưa chặt chẽ; công khai ngân sách chưa đầy đủ; thanh toán tiền làm thêm giờ sai quy định.	X			
7	Ông Nguyễn Xuân Trường Trung tâm Văn hoá - Truyền thanh - Truyền hình	Chịu trách nhiệm đối với các hạn chế tại Trung tâm Văn hoá - Truyền thanh - Truyền hình: về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa đầy đủ; thanh toán tiền làm thêm giờ chưa đúng quy định.	X			
8	Bà Lâm Thị Thương Huyền Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	Chịu trách nhiệm đối với các hạn chế tại Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp về công khai ngân sách chưa đầy đủ; thực hiện định mức khoán tự túc phương tiện chưa đúng quy định.	X			
9	Ông Nguyễn Văn Thành Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	Chịu trách nhiệm về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công; công khai ngân sách; thủ tục thanh toán chưa đảm bảo; xác định thiếu nguồn cải cách tiền lương.	X			
10	Ông Trần Hồng Quân Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	Chịu trách nhiệm về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; giao dự toán thu cho các trường trực thuộc; công khai ngân sách phòng chưa đầy đủ; trong kiểm tra,	X			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
		hướng dẫn đầy đủ các đơn vị trường trực thuộc thực hiện chế độ giáo viên - học sinh.				
11	Ông Nguyễn Gia Tuấn Giám đốc Ban QLDA và phát triển quỹ đất huyện	Chịu trách nhiệm đối với các hạn chế tại Ban QLDA và phát triển quỹ đất huyện về công khai quản lý, sử dụng ngân sách; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa đầy đủ; xác định sai khối lượng, đơn giá công tác trong đầu tư xây dựng công trình.	x			
12	Ông Nguyễn Văn Chiến Trưởng phòng Dân tộc	Chịu trách nhiệm trong tham mưu giúp UBND huyện và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia quản lý, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn có hạn chế.	x			
13	Ông Nguyễn Ngọc Thái Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Chịu trách nhiệm trong tham mưu giúp UBND huyện và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia quản lý, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững còn có hạn chế.	x			